TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện F, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Chị Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Đ, xã E, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C với chị Đoàn Thị Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C với chị Đoàn Thị Ngọc D. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2009, ngày 13/01/2009 của UBND xã E chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Ngọc D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đoàn An K, sinh ngày 11/10/2007 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 07/02/2018, cháu K có nguyện vọng sống với mẹ). Ghị nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Trần Văn C tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014575 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Anh C được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu C thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long